Quyển 47 (Kinh số 1241 - 1266)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên và đem những điều đã suy nghĩ ở trên bạch Phật. Phật bảo: -Đúng vậy, Đại vương! Đúng vậy, Đại vương! Ba pháp mà người thế gian không thích nhớ đến là già, bệnh, chết... thế gian biết có Thế Tôn đã giác ngộ chứng biết pháp này và vì người diễn nói rộng rãi. The Ton lại noi kẹ: Xe báu của vua di, Cuối cùng cũng hư hoại, Thân này cũng như vậy, Chuyển biến ắt đến già. Chỉ Chánh pháp Như Lai, Không có tướng suy già, Người thọ Chánh pháp này, Luôn đến chỗ an ổn. Người suy yếu thô kệch, Mang hình tướng xấu xí, Suy già đen tàn rụi, Mê muội tâm người ngu, Nếu người sống trăm tuổi, Thường lo, chết theo đến, Già, bệnh đuổi theo nhau, Dò xét đe phá hoại. Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1241 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, trưởng giả cấp Cô Độc, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên, bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Nếu những người ở trong nhà con đều có lòng tin thanh tinh thì khi những người này mạng chung được sanh lên cõi trời chăng? Phật đáp: Lành thay! Lành thay, trưởng giả! Đây là câu nói thâm diệu là một bề thọ báo, ở giữa đại chúng rống lên tiếng sư tử, nói rằng: "Những người ở trong nhà con đều có lòng tin thanh tịnh, khi mạng chung đều được sanh lên cõi trời?" Có Tỳ-kheo Đại đức thần lực nào đã nói với ông: “Hễ người nào trong nhà ông mạng chung đều sanh lên cõi trời chng?" Trưởng giả bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, không. Phật lại hỏi: Hay là Tỳ-kheo-ni nào, chư thiên nào, hay người trước mặt Ta đã nghe Ta nói? Trưởng giả thưa: -Bạch Thế Tôn, không!

Thế nào trưởng giả? Hay là ông tự thấy biết những người trong nhà ông

mạng chung được sanh lên cõi trời? Trưởng giả bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, không! Phật bảo trưởng giả: Ông đã không nghe từ vi Tỳ-kheo Đại đức thần lực, không phải Tỳ-kheo- ni, không phải chư thiên, không phải ở trước mặt Ta đã nghe Ta nói, không phải tự ông nhận biết, thế mà lại có câu nói: "Nếu những người trong nhà tôi mạng chung, đều được sanh lên cõi trời." Do đâu ông nói lên những lời sâu xa đó và nói lên một cách quyết định, ở giữa đại chúng rống lên tiếng sư tử, nói rằng: "Hễ người trong nhà tôi mạng chung đều được sanh lên cõi trời"? Trưởng giả bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Không có Tỳ-kheo Đại đức thần lực nào đến nói với con... (nói rộng như trên)... đều sanh cõi trời, nhimg khi con thấy những người mang thai, con bày cho họ nên vì con mình quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tỳ-kheo-tăng. Sau khi đứa bé chào đời con lại dạy cho nó về Tam quy, đến khi nó thấy biết, lại dạy nó trì giới. Giả sử tôi tớ hạ tiện, người khác có mang và sanh con, con cũng chỉ bày như thế. Nếu có người bán nô tỳ, con liền đến nói với họ rằng: "Hiền giả! Tôi muốn mua người, nhưng anh nên quy y Phật, quy y

Pháp, quy y Tỳ-kheo-tăng? thọ trì giới cấm. Theo lời tôi dạy, thọ trì năm giới, sau đó tùy giá mà mua, nêu anh không theo lời chỉ dạy của tôi thì không được nhận.,, Hoặc có khách trọ hay người làm thuê, con cũng bảo họ trước phải thọ Tam quy, ngũ giới, roi sau đó con mới nhận họ. Lại nữa, nêu có người đến xin làm học trò, hay đến xin trao đổi, vay lãi, con cũng khuyên họ quy y, giữ năm giới, sau đó con mới nhận. Lại nữa, những khi nhà con cúng dường Phật và Tỳ-kheo-tăng thì đọc tên cha mẹ, anh em, vợ con, thân thuộc quen biết, quốc vương, đại thần, chư thiên, long thần, hoặc kẻ còn người mất, Sa-môn hay Bà-la-môn, nội ngoại quyến thuộc cho đến nô bộc đều đọc tên họ đê xin chú nguyện. Hơn nữa, được nghe Thê Tôn dạy do nhân duyên xưng tên chú nguyện đều được sanh lên trời. Hoặc do bố thí ruộng vườn, nhà cửa, giường nằm, hoặc nhân thường bố thí, hoặc bố thí cho người đi đường, cho đến bố thí cho chúng sanh một nắm nhỏ5 do những nhân duyên này được sanh lên cõi trời. Phật bảo: Lành thay! Lành thay, trưởng giả! Ông nhờ có lòng tin nên nói ra được như vậy. Như Lai đối với điều đó có cái thấy vô thượng, biết vô thượng nên biết rõ những người trong nhà ông mạng chung đều sanh lên cõi trời. Phật nói kinh này xong, trưởng giả cấp Cô Độc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, đảnh lễ Phật, rồi ra về.

1018 KINH TẠPA-HÀM

KINH SỐ 1242 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. r ... r Bay giờ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: -Không kể là thượng, trung, hạ tọa, sống nên biết cung kính, nên chú tâm, nên cẩn thận sợ hãi sức tự tại khác, nên theo các vi tu Phạm hạnh. Vì sao? Vì không kể thượng, trung, hạ tọa, sống nếu không biết cung kính, không chú tâm, không cẩn thận sợ hãi, không theo các vị tu Phạm hạnh có sức tự tại khác mà mong được đầy đủ các oai nghi thì không có lẽ đó. Vì nếu không đầy đủ oai nghi mà muốn học pháp viên mãn thì không có lẽ đó. Nấu học pháp không viên mãn mà muôn giới thân, định thân, tuệ thân, giải thoát thân, giải thoát tri kiên thân cũng không có lẽ đó. Nêu giải thoát tri kiên thân không đây đủ mà muôn được Vô dư Niết-bàn cũng không có lẽ đó. Không kể các vi thượng, trung, hạ tọa, sống nên biết cung kính, nên chú tâm, nên cẩn thận sợ hãi theo các vi tu Phạm hạnh có sức lực khác thì oai nghi đầy đủ? việc này có thể xảy ra. Nếu oai nghi đầy đủ thì học pháp đầy đủ5 việc này có thể xảy ra. Nếu học pháp đày đủ rồi thì giới thân, định thân, tuệ thân, giải thoát thân, giải thoát tri kiến thân đầy đủ, việc này có thể xảy ra. Nếu giải thoát tri kiến thân đầy đủ rồi thì được Vô dư Niết-bàn, việc này có thể xảy ra. Không kể các vi thượng, trung, hạ tọa, sống nên biết cung kính, nên chú tâm, nên sợ hãi can thận theo các vị tu Phạm hạnh có sức lực khác thì oai nghi được đầy đủ, việc này có thể xảy ra... được Vô dư Niết-bàn, phải học như thế. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1243 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bảo các Ty-kheo: -Có hai tịnh pháp có thể bảo hộ cho thế gian. Những gì là hai? Đó là hổ và thẹn. Giả sử thê gian không có hai tịnh pháp này thì thê gian cũng không biêt có cha mẹ, anh em, chị em, thân thuộc, Sư trưởng, tôn ti trật tự, điên đảo hỗn loạn như súc sanh. Nhờ có hai tinh pháp, hổ thẹn nên thế gian

biết có cha mẹ... Sư trưởng, tôn ti trật tự và không hỗn loạn như súc sanh. The Ton liên noi kê: Thế gian nếu không c6, Hai pháp hổ và thẹn, Trái vượt đạo thanh tịnh, Đen sanh, già, bệnh, chết. Thế gian nếu thành tựu, Hai pháp ho và thẹn, Tăng trưởng đạo thanh tịnh, Đóng kín cửa sanh tử. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH TẠP A HÀM 1019

KINH SỐ 1244

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc.

Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo:

Có pháp đốt cháy và pháp không đốt cháy.

Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy mà nói. Thế nào là pháp đốt cháy? Nếu người nam hay nữ phạm giới, hành pháp ác bất thiện, thân thành tựu hạnh ac5 miệng và ý thành tựu hạnh ác thì về sau, khi họ bị đau ốm khốn khổ, trùm mền nằm co ro, chịu nhiều đau đớn. Ngay lúc bấy giờ, trước hết họ nhớ đến những việc làm bất thiện của họ, giống như núi lớn che ánh mặt trời chiều. Cũng vậy, chúng sanh thân, miệng, ý trước kia tạo những điều ác, các pháp ác bất thiện, đến lúc lâm chung đều hiện ra, tâm sanh hối hận. Than ôi! Vì trước kia không tu thiện, chỉ làm ác sẽ đọa vào đường dữ5 chịu thông khô. Sau khi nhớ lại những điều đó thì tâm sanh đốt cháy, tâm sanh hối hận; tâm hối hận nên không được an lành, mạng chung, sanh ra đời sau tâm bất thiện cũng tiếp tục sanh nữa. Đó gọi là pháp đốt cháy. Thế nào gọi là pháp không đốt cháy? Nếu người nam hay người nữ thọ trì tinh giới, tu pháp chân thật, thân thành tựu nghiệp lành, miệng, ý thành tựu nghiệp lành thì khi lâm chung dù thân mắc những khổ nạn, trùm mền nằm trên giường bệnh, thân thể đau đớn, nhưng trong tâm nhớ lại trước kia có tu pháp lành, thân, miệng và ý đã thành tựu những việc lành. Lúc bấy giờ người ấy duyên theo những pháp lành ấy và nghĩ rằng: "Thân, miệng, ý ta đã làm điều lành, không làm các việc ác, tâm không có gì hối hận5\ vì không có gì hối hận nên tâm lành mạng chung, qua đời sau tâm thiện lại tiếp tục tăng trưởng. Đó gọi là pháp không đốt cháy. The Ton liên noi kẹ: Đã tạo nghiệp đốt cháy, Sống cuộc đời phi pháp, Theo đó làm nghiệp ác, Ắt rơi vào địa ngục. Đẳng Hoạt và Hắc Thằng, Chúng Hợp hai Khiếu Hô Thiêu Nhiên, Cực Thiêu Nhiên, Vô Trạch, các ngục lớn. Tám đại địa ngục ấy, Cực khổ khó qua nổi, Vì bao nhiêu ác nghiệp, Mười sáu chỗ khác nhau. Bốn bên mở bốn cửa, ở giữa lượng bằng nhau, Vách bốn bên bằng sắt? Bốn cánh cửa cũng sắt. Đất sắt lửa cháy bừng, Cháy rực khắp mọi bề, Ngang dọc trăm do-tuần? Hừng hực không dừng nghi, Điều phục những hạnh quấy, Khảo tri người cang cường, Càng đau đớn mãi mãi. Khổ ấy có thể thấy, Ai thấy sanh sợ hãi, Kinh sợ9 lông dựng dứng,

1020 KINH TẠP A-HÀM

Khi đọa vào địa ngục, Đâu chúc ngược xuống đất, Ngăn tâm Thánh nhu hòa, Người tu hành Phạm hạnh, ở chỗ Hiền thánh này, Khinh tâm khởi phi nghĩa, Và sát hại chúng sanh, Vào địa ngục nóng này, Quằn quại ở trong lửa, Như cá nướng trên lửa, Thống khổ

kêu la hét, Như tiêng bây voi chiên, Lửa lớn tự nhiên sanh, Đây do nghiệp tự tạo. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1245 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Người nào bỏ hành động ác thì có thể dứt hành động ác nơi thân. Người không dứt hành động ác nơi thân, Ta không nói người đó bỏ được thân ác hạnh. Vì người kia có thể đoạn dứt được hành động ác nơi thân, nên Ta nói người đó bỏ được thân ác hạnh. Người có thân làm ác thì không được lợi ích an lạc. Người lìa bỏ hành động ác thì được lợi ích an lạc. Ta nói người đó bỏ được thân ác hạnh, bỏ miệng, ý ác hạnh cũng nói như thế. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1246

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc.

— r _____ r _____ _ _____ -

Bay giơ, The Ton bảo các Ty-kheo: Như người thợ luyện vàng, hốt đất cát bỏ vào máng rồi lấy nước dội những thứ mày mún, đất đá rắn theo nước trôi đi, nhưng vẫn còn lại những hạt cát thô dính mắc. Lại dùng nước dội cho những hạt cát thô ấy theo nước trôi đi, roi lại dùng nước đãi cho hét những đát cát nhuyên và min ây, sau đó mới có sanh kim nhưng vẫn còn những thứ cát nhỏ đất đen dính mắc, lại lấy nước dội những hạt cát nhỏ, đất đen cho nó trôi đi, sau đó chơn kim thuần tịnh nhimg vẫn còn thứ mày mún li ti tợ vàng. Người thợ vàng đem nó bỏ vào lò đốt lửa nấu cho chảy ra, trừ hết cấu bẩn, nhưng chất sanh kim vẫn còn lại như cũ, chưa nhẹ, chưa sáng bóng, co lại duỗi ra thì gãy. Người thợ vàng và đệ tử người thợ vàng lại bỏ nó vào trong lò, đốt lửa nấu, luyện lọc cho đến khi vàng nhẹ mềm, sáng bóng, co lại đuôi ra không gãy. Bây giờ theo ý muôn làm những đô trang sức như cà rá5 bông tai, vòng xuyến, v.v... Tỳ-kheo thường hướng đến tâm thanh tịnh cũng như thế, những phiền não thô, nghiệp ác bất thiện, tà kiến ác dần dần đoạn dứt hết. Giống như đãi vàng

KINH TẠPA-HÀM^ 1021

lần đầu bỏ đi những đất và đá. Lại nữa, Tỳ-kheo hướng đến tâm thaiih tinh tiếp trừ bỏ dần những cấu thô về dục tưởng, nhuế tưởng, hại tưởng, giống như đãi vàng bỏ đi những hạt cát thô. Lại nữa, Tỳ-kheo hướng đến tâm thanh tịnh tiếp trừ bỏ những cấu vi tế về thân lý tưởng, nhân chúng tưởng và sanh thiên tưởng, phải tư duy trừ lọc hết như lọc vàng bỏ đi bụi bặm, cát min và đất đen. Lại nữa, Tỳ-kheo hướng đên tâm thanh tịnh có giác tưởng vê pháp lành cũng phải tư duy trừ diệt hết để cho tâm thanh tịnh, giống như lọc vàng bỏ đi những thứ giống như vàng để trở thành vàng ròng. Lại nữa, Tỳ-kheo còn có sự hành trì về các tam-muội, nắm giữ, giống như bờ giữ chung quanh ao nước. Bị pháp nắm giữ thì không được tịch tĩnh thắng diệu, không được an lạc sạch hết các lậu; như người thợ vàng lọc bỏ những dơ bẩn, nhtrng vàng vẫn chưa nhẹ, chưa mem, chưa sáng bóng, co duỗi bị gãy? không thể làm thành đồ trang sức theo ý muốn. Lại nữa, Tỳ-kheo được các tam-muội không còn có sự hành trì nắm giữ, được tịch tĩnh

thắng diệu, được đạo an lạc, nhất tâm nhất ý, sạch hết các hữu lậu; như thây trò thợ vàng luyện lọc vàng cho đên khi nó nhẹ, mem, sáng bóng, tùy ý co duỗi, không bị gãy. Lại nữa, Tỳ-kheo lìa các giác quán cho đến đắc đệ nhị5 đệ tam, đệ Tứ thiền, như thế chánh đinh thuần nhất thanh tịnh, lìa các phiền não, chân thật nhu nhuyến, không dao động, ở nơi định xứ kia muốn nhập định xứ, muốn cầu tác chứng đều được tác chứng. Như người thợ vàng, luyện vàng đến mức nhẹ nhàng, sáng bóng, không gãy, muốn làm đồ trang sức gì tùy theo ý muốn. Cũng vậy, Tỳ-kheo trụ tam-muội chánh định... ở nơi các nhập xứ định, đều được tác chứng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1247 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bay giơ, The Ton bảo các Ty-kheo: -Phải nên tinh tân chuyên tâm tùy lúc tư duy vê ba tướng. Ba tướng ây là gì? Đó là tùy thời tư duy vê tướng chi, tùy thời tư duy vê tướng quán, tùy thời tư duy vê tướng xả. Nêu Ty-kheo chỉ một bê tư duy vê tướng chỉ thì đôi với nơi đó, tâm kia hạ liệt. Nếu chỉ một bề tư duy về tướng quán thì đối với nơi đó, tâm trạo loạn khởi lên. Nếu chỉ tư duy về tướng xả thì đối với nơi đó không được chánh định, sạch hết hữu lậu. Do Tỳ-kheo kia tùy thời tư duy về tướng chí, tùy thời tư duy về tướng quán, và tùy thời tư duy về tướng xả, nên tâm được chánh định, sạch hết các hữu lậu. Như người thợ vàng và đệ tử người thợ vàng bỏ vào trong lò thêm lửa, tùy lúc quạt lò, tùy lúc nấu, tùy lúc dội nước, tùy lúc ngimg cả hai việc. Nếu chỉ một mặt quạt lò thì vàng sẽ cháy khô, nếu chỉ một mặt dội nước thì vàng sẽ cứng, hoặc chỉ một mặt ngưng quạt lò và dội nước thì vàng không thuần thục, không thể dùng được. Thế nên người thợ vàng và đệ tử người

thợ vàng khéo tay đối với vàng kia tùy thời quạt lò5 tùy thời dội nước, tùy thời ngưng cả hai việc thì vàng ấy mới thích ứng, sử dụng tùy ý. Cũng vậy, Tỳ-kheo chuyên tâm tinh tấn luôn luôn tư duy nhớ nghĩ về ba tướng... lậu tận. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1248 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Ky.dà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Vào thời quá khứ? trong nước Ma-kiệt-đề có người chăn trâu ngu si không có trí tuệ. Cuối hạ đầu thu, mục đồng không chịu xem xét kỹ nước sông Hằng bờ này, cũng không chịu xem xét kỹ nước sông Hằng bờ kia, lùa bầy trâu từ bờ cao xuống, leo lên bờ cao, giữa dòng nước xoáy mạnh sanh nhiều hoạn nạn. Này các Tỳ-kheo! Vào thời quá khứ, ở nước Ma-kiệt-đề có một người chăn trâu, không ngu, không si, có trí tuệ thiện xảo. Cuối hạ? đầu thu xem xét kỹ nước sông Hằng bờ này, xem xét kỹ nước sông Hằng bờ kia, khéo đưa bầy trâu đến núi có hang rộng rãi bằng phẳng, chỗ có cỏ non, nước sạch. Khi đưa trâu đi, trước tiên lùa những con trâu lớn đầu đàn xuống để chặn bớt dòng nước chảy xiết, kế đến lùa những trâu tơ sung sức qua sau, sau nữa lùa những con trâu nhỏ gầy yếu đi theo phía dưới dòng nước. Như vậy, thứ lớp đều an ổn, qua hết được bờ kia. Những con nghé mới sanh, quyến luyến mẹ nó cũng theo sau được qua bờ kia. Như thế, Tỳ-kheo, Ta nói ví dụ này nên hiểu ý nghĩa của nó. Người chăn trâu ngu si ở nước Ma-kiệt-đề kia là chỉ

cho lục sư ngoại đạo Phú-lan-na Ca- diếp... Cũng lại như thế, họ huân tap những tà kiến, hướng đến đường tà, như người chăn trâu ngu si kia, cuối hạ đâu thu không chiu xem xét kỹ nước hai bên bờ sông, núi cao hiểm trở, từ bờ cao này đưa xuống bờ cao kia leo lên, giữa dòng nước xoáy sanh nhiều hoạn nạn. Cũng vậy? các lục sư ngoại đạo Phú-lan- na Ca-diếp... ngu si, không có trí tuệ, không biết quán xét bờ này, nghĩa là đời này, không xem xét bờ kia, nghĩa là đời khác; giữa dòng nước xoáy, nghĩa là các ma cảnh tự gặp những khổ nạn, những người huân tập tà kiến kia cũng gặp khổ nạn. Người khéo chăn trâu nước Ma-kiệt-đề kia không ngu, không si, có trí tuệ thiện xảo là chỉ cho Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, gi6ng như người chăn trâu khéo xem xét bờ này và bờ kia, khéo lùa trâu qua đên hang núi bằng phăng, rộng rãi, trước tiên lùa những con trâu lớn đầu đàn xuống trước để chăn bớt dòng nước chảy xiêt? được an ổn qua bờ kia. Cũng vậy, hàng Thanh văn của Ta có thể sạch hết các lậu... tự biết không còn thọ thân sau, chặt đứt ngang dòng Ác ma tham dục của thế gian, được an ôn qua khỏi bờ sanh tử, đến bờ kia. Như người khéo chăn trâu nước Ma-kiệt- đề kia, kế đến lùa những con trâu tơ sung sức, chặn bớt dòng nước; cũng vậy,

KINH TẠPA-HÀM^ 1023

hàng Thanh văn của Ta đoạn dứt năm hạ phần kiết sử, được A-na-hàm, không thọ sanh lại ở cõi này, họ cũng đoạn dứt dòng tham dục Ác ma, được an ổn qua khỏi sanh tử, đến bờ kia. Như người khéo chăn trâu kia lần thứ ba lùa bầy trâu nhỏ yếu đij)hía dưới dòng, qua được an ổn; cũng vậy, hàng Thanh văn của Ta đoạn ba kiết sử tham, sân, si, được Tư-đà-hàm trở lại thọ sanh cõi này một lan là rốt ráo hết khổ, và cũng chặt đứt được dòng Ác ma tham dục kia, được an ổn qua khỏi sanh tử đến bờ kia. Như người khéo chăn trâu kia lùa những con nghé mới sanh, quyến luyến mẹ nó cũng qua được bờ kia; cũng vậy, hàng Thanh văn của Ta ba kiết sử tham, sân, si mỏng, đắc Tu-đà-hoàn5 nhất định không rơi vào đường ác, hướng thăng đên Chánh giác, bảy lân lên xuống trời, người, rót ráo hết khổ, dứt được Ác ma, tham dục, an ổn qua khỏi sanh từ, đến bờ kia. Bây giơ, Thê Ton liên noi kệ: Đời này và đời khác, Minh trí khéo hiển hiện, Các ma được, chưa được, Cho đến với ma chết, Tất cả đều biêt hết. Trí Phật Đẳng Chánh Giác, Chặt dứt các dòng ma, Pha hoại khiến tiêu mất, Khai mở cửa cam lộ, Hiển hiện đạo chánh chơn, Tâm thường rất vui vẻ, Chứng đắc nơi an lạc. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1249 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: —Nếu người chăn trâu có đủ mười một điều sau thì không thể làm cho trâu lớn mạnh, cũng không thể giúp cho bầy trâu lớn được an lạc. Những gì là mười một? Đó là không biết sắc, không biết tướng, không biết bắt trùng, không băng bó vết thương của trâu, không un khói, không biết chọn đường, không biết chọn chỗ, không biết chỗ đưa qua, không biết chỗ cho ăn, vắt hết sữa, không biết lo liệu hướng dẫn đàn. Đây là mười một điều không thể bảo vệ bày trâu lớn. Cũng vậy, này Ty-kheo5 có đủ mười một điều ấy thì tự mình không thể an ổn, cũng không thể giúp cho người khác an ổn. Những gì là mười một điều. Đó là không biết sắc, không biết tướng, không thể trừ trùng độc, không băng vết thương, không un khói,

không biết đường chánh, không biết chỗ dừng, không biết chỗ bơi qua, không biết chỗ cho an? vắt hết sữa, không hướng đến các Thượng tọa đa văn kỳ cựu tu Phạm hạnh lâu ngày, được Phật khen ngợi, không hướng đến các bậc Phạm hạnh minh trí, khen ngợi đức độ, phụng thờ, cúng dường. Thế nào là không biết sắc? Nghĩa là tất cả những gì thuộc về sắc, những thứ đó là tứ đại và tứ đại tạo. Đây gọi là không biết như thật về sắc.

1024 KINH TẠPA-HÀM

Thế nào không biết tướng? Nghĩa là không biết như thật sự nghiệp nào là tướng lỗi, sự nghiệp nào là tướng tuệ. Đây gọi là không biết tướng. Thế nào là không biết trừ trùng độc? Nghĩa là an tâm đối với tham dục đã khởi, không biết xa lìa, giác sát trừ diệt, an tâm đối với sân, nhuế, hại, đã khởi không biết xa lia, giác sát, trừ diệt. Đây gọi là không biết trừ trùng độc. Thế nào là không biết băng vết thương? Nghĩa là mắt thấy sắc, chạy theo chấp giữ hình tướng, không gìn giữ mắt trước mọi tham ái thế gian, pháp ác bất thiện. Tâm rong ruổi chạy theo đó sanh phiền não không thể phòng hộ. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Đây gọi là không biết băng vết thương. Thế nào là không biết un khói? Nghĩa là như pháp đã nghe, đã thọ, không vì người phân biệt, chỉ dẫn rõ ràng. Đây gọi là không biết un khói. Thế nào là không biết đường chánh? Nghĩa là tám Thánh đạo và Pháp, Luật của bậc Thánh, đây gọi là Đạo, người kia không biết như thật. Đây gọi là không biết đường chánh. Thế nào là không biết chỗ dừng? Nghĩa là đối với pháp Như Lai đã biết, không được vui vẻ thắng diệu, không được lợi ích xuất ly. Đây gọi là không biết chỗ dừng. Thế nào là không biết chỗ qua? Nghĩa là người kia không biết Kinh, Luật, Luận; không biết tùy thời đến thưa hỏi thỉnh thọ, không biết thế nào là thiện, thế nào là bất thiện, thế nào là có tội, thế nào là không tội; tạo những pháp gì là những pháp thù thắng không ác, đối với pháp ẩn mật không thể khai thác, đối với pháp hiển lộ không thể hỏi rộng, đối với cú nghĩa sâu xa đã tự biết không thể diễn nói, khai thị rộng rãi, rõ ràng. Đây gọi là không biết chỗ qua. Thế nào là không biết chỗ thả trâu? Nghĩa là tư niệm xứ và Pháp, Luật Thánh hiền, gọi là chỗ thả trâu. Đối với những điều này không biết như thật thì gọi là không biết chỗ thả trâu. Thế nào gọi là vắt hết sữa? Nghĩa là hàng Sát-đế-lợi, Bà-la-môn hay trưởng giả tự tại bố thí y phục, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men và những vật dụng trong đời sống. Tỳ-kheo thọ nhận không biết hạn lượng thì gọi là vắt hết sưa. Thế nào là không hướng đến các Thượng tọa, Đại đức đa văn kỳ cựu... không hướng đến các vị Thắng trí, Phạm hạnh, xưng dương công đức của các ngài, và tôn trọng thừa sự, cúng dường để được an vui? Nghĩa là Tỳ-kheo không tán dương Thượng tọa ấy cho đến khiến các bậc trí tuệ Phạm hạnh đi đến đó5 tùy thuận đem thân, khẩu, ý phụng sự, cúng dường. Đây gọi là không chịu hướng đến đối với những bậc Thượng tọa đa văn kỳ túc... khiến cho các vi Phạm hạnh trí tuệ, thừa SỊT, cúng dường được an vui. Người chăn trâu kia nếu có đủ mười một điều sau đây thì có thể khiến cho đàn trâu lớn mạnh, ủng hộ bay trâu, làm cho nó vui vẻ. Những gì là mười một?

KINH TẠPA-HÀM^ 1025

ĐÓ là biêt săc, biêt tướng... (cho đên điêu thứ mười một nói rộng như trên). Đây gọi là Tỳ-kheo có đủ mười một điều tự mình được an ổn và giúp cho người khác cũng được

an ổn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1250 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại Câu-tát-la? du hành trong nhân gian đến tụ lạc Nhất- xa-năng-già-la, ở trong rừng Nhất-xa-năng-già-la. Có Tôn giả Na-đề-ca ở lâu trong tụ lạc đó. Bấy giờ, những Sa-môn, Bà-la-môn ở tụ lạc ấy nghe tin Sa-môn Cù-đàm đang trú tại nước Câu-tát-la du hành trong nhân gian đã đến ở trong rừng của thôn Nhất-xa-năng-già-la. Mỗi người đều sửa soạn một thố cơm và thức ăn để bên cửa rừng, họ khởi nghĩ như vầy: "Ta cúng dường Thế Tôn trước. Ta cúng dương Thiện Thệ trước.Rồi mỗi người lớn tiếng nói to lên như thế. Bấy giờ, The Tôn đang ở trong rừng này nghe nhiều tiếng ồn. Ngài liền hỏi Tôn giả Na-đề-ca: -Nhân gì, duyên gì ở trong rừng có tiêng nhiêu người nói lớn như thê? Tôn giả Na-đề-ca bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Đây là tụ lạc Nhất-xa-năng-già-la, các Sa-môn, Bà-la- môn, trưởng giả nghe tin Thê Tôn đên ở trong rừng này, môi người đem đên một tho cơm đe trước cửa rừng, mỗi người tự nói: "Ta cúng dường The Tôn trước, ta cúng dường Thiện Thệ trư&c." Do đó, có nhiều tiếng on náo ở nơi rừng này, cúi xin The Tôn hãy nhận thức ăn của họ. Phật bảo Tôn giả Na-đề-ca: -Chớ đem lợi dưỡng đến cho Ta, Ta không cần lợi dưỡng. Chớ có xưng tán Ta, Ta không cần ximg tán. Này Na-đề-ca! Đối với Như Lai như thế đã được cái vui xuất yếu, xa lia, tịch tĩnh, Chánh đẳng Chánh giác thì đối với những thứ kia CÓ khởi lên lợi lạc như vi ngọt hoặc mong câu ư? Này Na-đê-ca! Nhung Ta đôi với những loại này đã được sự an vui xuất yếu, viễn ly tịch tinh, Chánh đẳng Chánh giác, nên không tìm cầu mà vẫn được, không khổ nhọc mà vẫn được, dù đôi với vị ngọt hay mong câu của các thứ lợi lạc khởi lên ở đâu. Này Na-đê-ca! Tỳ-kheo các thầy vì đối với những loại sắc như thế không được sự an vui xuất yếu, xa lìa tịch tĩnh, Chánh đẳng Chánh giác, nên không được cái vui không mong cầu, cái vui không khổ. Này Na-đề-ca! Chư thiên cũng không được cái vui không cầu, cái vui không khổ của sự xuất yếu, xa lìa, tịch tĩnh, Chánh đẳng Chánh giác như thế. Chỉ có Ta đạt được cái vui xuất yếu, xa lìa, tịch tĩnh, Chánh đẳng Chánh giác, cái vui không cầu, cái vui không khổ như thế, dù là vị ngọt hay mong cầu của các thứ lợi lạc khởi lên ở đâu.

Tôn giả Na-đề-ca bạch Phật. Bạch Thế Tôn! Con muốn nêu lên một ví dụ.

Phật bảo: Được! Nên biết đúng thời.

Tôn giả Na-đề-ca bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Ví như trời mưa, dòng nước thuận theo chỗ thấp chảy xuống, Thế Tôn cũng thuận theo ở những nơi mà nẹười dòng Sát-đế-lợi, Bà- la-môn hay trưởng giả kia kính tín phụng thờ. Vì Thê Tôn giới đức thanh tịnh, chánh kiến chơn trực, nên con nay thưa như vậy, cúi xin Thế Tôn thương xót nhận lời thỉnh của họ. Phật bảo Tôn giả Na-đề-ca: Chớ đem lợi đến cho Ta, Ta không cầu lợi... vì sao lợi lạc của họ có vị, có cầu? Này Na-đề-ca! Ta thấy Tỳ-kheo sau khi ăn no xong thì căng bụng ra nằm thở dốc, thấy như vậy rồi, Ta nghĩ như Trưởng lão này không được sự an vui xuất yếu, xa lìa, tịch tĩnh, Chánh đẳng Chánh giác, cái vui không khổ. Lại nữa, này Na-đề-ca, Ta thấy có hai Tỳ-kheo sau khi ăn ngon xong căng bụng thở dốc và đi với vẻ mệt mỏi, Ta suy nghĩ những Trưởng lão kia không thể được cái vui không cầu, cái

vui không khổ, cái vui xuất yếu, xa lìa, tịch tĩnh, Chánh đẳng Chánh giác. Này Na-đề-ca! Ta thấy nhiều Tỳ-kheo sau khi ăn ngon xong, đi từ vườn này đến vườn kia, từ phòng này đến phòng kia, từ người này đến người kia, từ nhóm này đến nhóm kia, thấy như thế rồi, Ta suy nghĩ những Trưởng lão kia như thế không được cái vui không cầu, cái vui không khổ, cái vui xuất yếu, xa lìa, tịch tĩnh, Chánh đẳng Chánh giác. Lại nữa, này Na-đề-ca, có một lần Ta đi trên đường thấy có Tỳ-kheo đi xa xa ở đằng trước, lại có Tỳ-kheo ở xa xa phía sau đi đen, Ta bay giờ nhàn tĩnh vô vi, cũng không có mỏi mệt gì do tiện lợi. Vì sao? Vì nương vào sự ăn uống, đắm thích mùi vị thì có tiện lợi; đó là nương vào. Phải quán năm thọ am sanh diệt mà nhàm chán, xa lìa; đó là nương vào. Đoi với sáu xúc nhập xứ quán sát tập, diệt và nhàm chán, xa lìa; đó là nương vào. Đối với cảnh vui vẻ đông đảo, siêng năng nhóm họp on náo, nên nhàm chán, xa lìa; đó là nương vào. Ưa thích tu tập viễn ly thì siêng năng nơi viễn ly, nhàm chán, xa lìa sự tu tập đông đảo; đó là nương vào. Thế nên, này Na-đề-ca, nên học như thế. Đối với năm thọ ấm phải quán sát sanh diệt, đối với lục xúc nhập xứ quán sát tập, diệt, ưa thích viễn ly, tinh cần viễn ly, nên học như vậy. Phật nói kinh này xong, Tôn giả Na-đề-ca nghe lời Phật dạy, hoan hỷ đảnh lễ rồi đi.

KINH SỐ 1251

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú tại nước Câu-tát-la, du hành trong nhân gian, đến tụ lạc

Na-lăng-già-la... (nói rộng như trên.,, người kia khởi tâm cầu lợi).

KINH TẠPA-HÀM 1027

Phật bảo Na-đề-ca: Ta thấy có tinh xá bên cạnh tụ lạc, có vị Tỳ-kheo tọa thiền, thấy rồi Ta nghĩ rằng những người trong tụ lạc của Tôn giả ẩy hoặc các Sa-di qua lại nói năng ôn ào, sẽ gây chướng ngại thiên tư của Tỳ-kheo ây khiên vị ây phải bỏ chánh định; • làm r chướng /y* nạn: cho việce muốn đếnĩ chỗ chưa đến,y • muốn đạt chỗ chưa đạt, muôn chứng chô chưa chứng của vi Tỳ-kheo ây. Này Na-đê-ca! Ta không vui khi thấy Ty-kheo ấy ở bên cạnh tụ lạc. Nay Na-đề-ca! Ta thấy Tỳ- kheo ở chỗ thanh vắng nằm ngủ than vãn chao ôi, thấy rồi Ta nghĩ như vậy sẽ khiến Tỳ-kheo ấy sau khi ngủ dậy tư tưởng hay nghĩ đến chỗ thanh nhàn. Này Na-đề-ca! Ta cũng Idiông vui khi thấy Tỳ-kheo ở chỗ thanh nhàn như thế. Này Na-đề-ca! Ta lại thấy Tỳ-ldieo ở nơi thanh nhàn ngồi ngủ gật, thấy rồi Ta nghĩ như vậy sẽ khiến Tỳ-kheo ấy sau khi tỉnh dậy không nhất định được định, người định tâm mới được giải thoát. The nên, này Na-đề-ca, Ta không vui khi thay các vị Tỳ-kheo ấy ở chỗ thanh vắng như thế. Nàỵ Na-đề-ca! Ta lại thấy Tỳ-kheo ở chỗ thanh vắng ngồi ngay ngắn nhập định, thấy rồi Ta lại nghĩ như vậy sẽ khiến Tỳ-kheo này khônẹ giải thoát sẽ mau được giải thoát, sau khi giải thoát sẽ tự phòng hộ, không đe giảm sút. Này Na-đề-ca! Ta rất vui khi thấy Tỳ-kheo ở chỗ thanh vắng như thế. Này Na-đề-ca! Ta lại thấy Tỳ-kheo ở chỗ thanh vắng một thời gian, sau lìa chỗ thanh vắng, bỏ hết đo giường nam, lại trở ve thôn xóm, thọ lãnh đồ giường nằm. Này Na-đề-ca! Ta cũng không vui khi thấy Tỳ-kheo như thê trở lại vào thôn xóm. Lại nữa, này Na-đê-ca, Ta thây Tỳ-kheo ở tinh xá trong thôn xóm, đức độ lớn, nổi tiếng, được các thứ tài lọi, y phục, ẩm thực, thuốc men đầy đủ. Thời gian sau vị ấy bỏ hết lợi

dưỡng, làng xóm, sàng tọa, bỏ rồi đi đến nơi thanh văng dừng nghỉ. Na-đê-ca! Ta rất vui khi thấy Tỳ-kheo như thế bỏ hết lợi dưỡng, giường nệm, làng xóm đi đến ở chỗ thanh vắng. Này Na-đề-ca! Tỳ-kheo nên học như thế. Phật nói kinh này xong, Na-đề-ca nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, làm lễ ra về.

KINH SỐ 1252 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Tỳ-xá-ly? trong giảng đường Trùng Các, bên bờ ao Di Hầu. Bây giơ, The Tôn bao các Tỳ-kheo: Những người Ly-xa thường dùng cây làm gối, gối đầu, gối tay, chân với dáng rã rời, nghi ngại, lo sợ không để cho Vua A-xà-thế, con bà Vi-đề-hy được cơ hội. Thế nên họ thường tự răn nhắc, không buông lung. Nhờ họ không buông lung nên Vua A-xà-thế nước Ma-kiệt-đà không thể tìm được cơ hội. về sau không bao lâu, những n^ười Ly-xa vui chơi thỏa thích, không lo lắng việc gì? tay chân mềm mại, gói bang gối bông thêu, nằm nệủ an ổn cho đến khi mặt trời mọc vẫn chưa dậy. sống mà buông lung, vì họ sông mà buông lung nên Vua A-xà-thế con bà Vi-đề-hy nước Ma-kiệt-đà mới tìm được cơ hội.

1028 KINH TẠPA-HÀM

Như vậy, các Ty-kheo5 phải siêng năng, tinh tân, kham nhân, kiên cô, chớ bỏ pháp lành, da dẻ hồng hào, gân liền xương cứng, tinh cần phương tiện, không bỏ pháp lành, trong khi chưa đắc điều đáng đắc thì không lìa, tinh tấn, thường nhiếp tâm không buông lung. Nhờ không buông lung nên Ma vương Ba-tuần không tìm được cơ hội nên sau đó các Tỳ-kheo vui chơi vô sự, tay chân mềm mại, gối bông thêu, thân nằm ngủ an ổn, cho đến khi mặt trời mọc vẫn chưa dậy. sống mà buông lung, vì sống mà buông lung nên Ác ma Ba-tuần tìm được cơ hội. Thê nên, Tỳ-kheo phải học như thê, siêng năng trong khi câu không được hoặc chưa được thì không bỏ sự tinh tan. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1253 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Ví như người nọ, buổi sáng đem ba trăm chảo thức ăn bố thí cho chúng sanh, trưa và chiêu cũng như thê. Người thứ hai thì chỉ trong khoảnh khác rải lòng từ bi đên tát cả chúng sanh, cho đên như khoảng thời gian vát sữa bò. Nêu so với công đức bố thí của người sau thì người trước không bì kịp phần trăm, phần ngàn, phần vạn ức, toán số ví dụ không thể so sánh được. Thế nên, các Tỳ-kheo phải khởi học như vầy... trong thời gian khoảnh khắc tu tập rải lòng từ đên tát cả chúng sanh, cho đên như khoảng thời gian vát sữa bò. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1254 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Ví như trong một gia đình con gái nhiều, con trai ít, nên biết gia đình dễ bị giặc trộm cướp đoạt. Cũng thế, người thiện nam, thiện nữ không thể thường tu tập rải lòng từ đến tất cả chúng sanh, cho đến như khoảng thời gian vắt sữa bò, nên biết người này dễ bị quỷ thần ác lừa dối. Ví như gia đình có con trai nhiều, con gái ít thì gia đình đó không bị kẻ trộm thường đến cướp đoạt. Cũng vậy5 người thiện nam thường thường tu tập rải lòng từ đến tất cả chúng sanh, cho đến như khoảng thời gian vắt sữa bò, người này không bị các quỷ thần ác lừa

dối. Cũng vậy, này các Tỳ-kheo, phải thường thường tu tập lòng từ cho đến như trong khoảng thời gian vắt sữa bò. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH TẠPA-HÀM 1029

KINH SỐ 1255 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Ví như có người có cây kiêm Tỷ Thủ, kiêm ây rát bén. Có người mạnh khỏe đên nói răng: "Tôi dùng năm tay đánh với cây kiêm của anh, làm cho nó gãy nat.55 Này các Tỳ-kheo! Người khỏe mạnh kia có the dùng nắm tay đánh cây kiếm kia gãy nát chăng? Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Ịpiông thể được. Vì cây kiếm Tỷ Thủ kia rất bén, người đàn ông kia không thể dùng tay không đánh cho nó gãy nát ra được mà chính tự mình bi nguy khốn. Cũng vậy, Tỳ-kheo? nếu Sa-môn, Bà-la-mon tu tập long từ đến tất cả chúng sanh cho đến như trong khoảng thời gian vắt sữa bò, nếu có quỷ thần ác muốn đến dò xét tìm chỗ hở thì không thể tìm được cơ hội mà ngược lại ngay lúc đó tự mình bị thương tổn. Cũng vậy, này các Tỳ-kheo? phải học như thế, thường thường tu tập lòng từ... như khoảng thời gian vắt sữa bò. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1256 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn dùng móng tay vít chút đất rồi hỏi các Tỳ-kheo: -Các thầy nghĩ thế nào, đất trên móng tay Ta nhiều hay đất ở đại địa nhiều? Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đất trên móng tay Thế Tôn rất ít, quá ít, còn đất trong đại địa này nhiều vô lượng, vô số, không thể kể xiết. Phật bảo: Cũng vậy, số người có thể thường tu tập lòng từ đến tất cả chúng sanh... như khoảng thời gian khảy móng tay, so người đó ít như đất trên móng tay; còn những người không chiu tu tập lòng từ đến tất cả chúng sanh... như khoảng thời gian khảy móng tay, số người đó nhiều như đất trong đại địa. Thế nên, các Tỳ- kheo, phải thường thường tu tập lòng từ đến tất cả chúng sanh. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1257 Tôi nghe như vay:

1030 KINH TẠPA-HÀM

. * Athời, Phật trú tại nước Tỳ-xá-ly, trong giảng đường Trùng Các, bên bờ Một ao Di Hâu. Á__ rr\ FT^-I Á L ? _ _ _ FT^ y l 1 Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Tất cả hành vô thường, không thường hằng, không an ổn? là pháp biến đổi. Này các Tỳ-kheo! Phải thường quán sát tất cả hành, tu tập nhàm chán, xa lìa, không ưa thích, phải giải thoát. Bấy giờ, có một Tỳ"kheo khác đứng lên, sửa lại y phục, đảnh lễ Phật, gối phải quỳ sát đất, chắp tay bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Mạng sống dời đổi, hoại diệt mau chậm như thế nào?

Phật đáp: Ta có thể nói, nhưng thầy muốn hiểu thì khó.

Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Có thể dùng ví dụ được chăng?

Phật đáp: -Có bốn người tay cầm cây cung cứng, một lúc bắn lên khắp bốn phương, có một người theo kịp chụp lấy bốn mũi tên trong khi nó chưa kịp rơi xuống đất. Thế nào, Tỳ-kheo, người như thế có nhanh chóng không? Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Rất nhanh.

Phật bảo: -Người chụp những mũi tên này tuy là nhanh chóng, nhưng có Địa than Thiên tử nhanh hơn gấp bội. Nhưng còn Thiên thần Hư không nhanh hơn gấp bội Địa thần. Tứ Thiên Vương nhanh hơn gấp bội Thiên thần Hư không. Có Nhật Nguyệt Thiên tử lại nhanh hơn gấp bội Tứ Thiên Vương. Có Đạo Nhật Nguyệt thần nhanh hơn gấp bội Nhật Nguyệt Thiên tử. Này các Tỳ-kheo! Sự dời 2. .Z e :r -i /K • đôi biên hoại của thọ mạng còn nhanh hơn gáp bội Đạo Nhật Nguyệt thân. Thê nên, này các Tỳ-kheo, phải siêng năng tinh tấn quán sát thọ mạng vô thường mau chóng như thế. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1258 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Ba-la-nại, trong vườn Lộc Uyển, nơi trụ xứ của các tiên nhơn. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Thời quá khứ có một người tên là Đà-xá-la-ha, ông ta có một cái trống tên là Năng-ha5 có âm thanh rất vi diệu, sâu xa, vang đến bốn mươi dặm. Cái

da trống đã bị hư từ lâu. Bấy giờ thợ bịt trống lột da trâu khác để niềng lại, tuy được niềng lại lớp da mới nhung tiếng trống không còn âm thanh vi diệu, sâu xa nữa. Sau một thời gian cái trống bi hư mục, tấm da rớt xuống, còn lại một vỏ gỗ mục. Này các Tỳ-kheo! Tu giới, tu thân, tu tâm, tu tuệ cũng như thế. Nhờ người kia tu giới, tu thân, tu tâm, tu tuệ nên đối với những kinh điển sâu xa Như Lai đã nói khó nhận, khó hiểu, không thể suy nghĩ nghĩa quyết định vi diệu bí mật thì người trí ây hiêu được, nhận hiêu nhanh chóng và đây đủ, nghe những lời nói ấy thì vui vẻ và thích tu tập, giải thoát, được lợi ích. Tỳ-kheo đời vị lai không tu thân, không tu giới, không tu tâm, không tu tuệ, khi nghe Khế kinh của đức Như Lai, người kia không the lãnh hội nhanh chóng, không thích đến để nhận hiểu, nghe những lời nói ấy thì không vui vẻ? không thích tu tập. Nhưng đối với sách vở tạp nhạp của thế gian, văn từ bóng bẩy, ngôn cú thế tục thì họ chuyên tâm lãnh thọ, nghe những lời nói ấy rồi hoan hỷ, ưa tập theo nên không được lợi ích giải thoát. Nhưng đoi với pháp yếu không tướng kia thậm thâm minh chiếu tùy thuận duyên khởi do Như Lai nói thì họ mù mờ giống như cái trống hư mục kia, chỉ còn lại đống gỗ mục. Thế nên, này các Tỳkheo, phải siêng năng tu giới, tu đinh, tu tâm, tu tuệ, tu thân thì đôi với pháp yêu không tướng thậm thâm minh chiếu tùy thuận duyên khởi của Như Lai nói, sẽ mau chóng nhận hiểu, nghe những lời nói ấy thì vui vẻ, kính trọng tu tập được lợi h và giải thoát.

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1259 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Thời quá khứ có một con chôn đói khát gây ôm vào trong hang ô moi móc tìm chuột, nêu gặp chuột bò ra là chụp ăn liên. Bây giờ? chuột bò ra khỏi hang đi chơi, bị con chôn kia chụp băt. Nhưng con chuột này

thân quá nhỏ, bị chôn nuôi sống vào trong bụng nên không chết, chuột lại ăn hết nội tạng của con chồn. Chồn điên cuồng mê muội chạy cuồng loạn Đông, Tây, vào nhà trống, đến gò mả không biết dừng lại đâu, rồi chạy đến chết. Cũng vậy, này Tỳ-kheo? có người ngu si nương ở thôn xóm, sáng sớm đắp y, mang bát vào làng xóm khất thực, không khéo hộ thân và giữ gìn các căn môn, tâm không nhiếp niệm, thấy các người nữ, khởi tư tưởng bất chánh, vin lấy sắc kia, khởi tâm tham dục. Tham đã sanh thì lửa dục hừng hực đốt cháy thân tâm họ9 thân tâm đã bị đót cháy thì tâm cuông loạn chạy rông, không còn thích ở tinh xá, không còn thích ở nơi thanh vắng, không còn thích ngồi dưới cội cây, bị tâm ác bất thiện xâm chiếm, ăn hết nội pháp, bèn xả giới, hoàn tục.

. . 2 r

Người ngu si này mãi mãi chịu khô não không được lợi ích. Thê nên, này Tỳ- kheo, phải học tập như vây: "Khéo hộ thân, giữ gìn các căn môn, nhiêp tâm chánh niệm, khi vào thôn xóm khất thực phải học như thế." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1260 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Ạ__ ___ _ ! FTS-| À FTP — 9 _ _ / _ FT^ y 11 Bay giờ, The Ton bảo các Ty-kheo: -Trong thời quá khứ, có một con mèo đói khát, gây ôm, đang ở trong hang để mong bắt chuột. Nếu chuột chạy ra thì nó bắt lấy để ăn. Bấy giờ con chuột ra khỏi hang để rong chơi. Con mèo liền chộp lấy mà nuốt vào bụng. Con chuột có thân nhỏ nên vào trong bụng mèo vẫn còn sống. Khi vào bụng rồi, nó ăn nội tạng của con mèo. Mèo bị ăn nội tạng nên mê cuông chạy lung tung kháp nhà, cho đên chét. Cũng thê, này các Tỳ-kheo? khi trú tại các tụ lạc, sướt ngày đáp y trì bát vào thôn làng khất thực mà không hộ trì các căn, tâm chăng hệ niệm, thây các nữ nhân thì khởi tư duy bát chính, liên do sác mà phát lòng tham dục. Tham dục đã phát thì lửa dục cháy bừng, thiêu đốt thân tâm. Thân tâm đã bị thiêu đốt thì tâm cuồng loạn, chẳng muốn vui với tinh xá, chẳng muốn vui với nhàn tịnh, chăng vui với góc cây, bị tâm ác bát thiện ăn vào pháp bên trong mà xả giới, thối giảm. Hạng người ngu như vậy suốt đêm dài thường phải chiu nhiều khổ đau, không lợi lạc gì. Cho nên, này các Tỳ-kheo, cần phải học như vậy. Phải khéo hộ trì thân mình, giữ gìn các căn, buộc thân chánh niệm, mà vào thôn xóm khất thực. Cần phải học như thế. Phật dạy kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1261 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Ví như cái chày gỗ dùng mãi không dừng nghỉ, ngày đêm mòn dần. Cũng vậy, này Tỳ-kheo, nếu Sa-môn, Bà-la-môn từ trước đến nay không thủ hộ các căn, ăn không biết độ lượng, đầu đêm cuối đêm không tinh cần tỉnh ngộ, tu tập thiện pháp; nên biết hạng người này suốt ngày bị tổn giảm, thiện pháp không tăng trưởng, như cái chày gỗ kia. Này các Tỳ-kheo! Ví như cây ưu-bát-la, bát-đàm-ma, câu-mâu-đâu? phân- đà-lợi mọc ở trong nước, lớn lên trong nước, theo nước tăng trưởng. Cũng vậy, Sa-môn, Bà-la~môn khéo giữ gìn các căn môn,

ăn uống biết độ lượng, đầu đêm

KINH TẠP A-HÀM 1033

cuối đêm tinh cần tỉnh ngộ, nên biết những người này công đức căn lành ngày đêm tăng trưởng, trọn không có giảm sút. Phải học như vậy. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1262 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, vào lúc cuối đêm5 Thế Tôn nghe tiếng chồn hoang kêu. Đen sáng, Ngài trải tòa ngồi trước đại chúng và hỏi các vị Tỳ-kheo: Lúc trời gân sáng, các Tỳ-kheo có nghe tiêng chôn hoang kêu không?

Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, có nghe! Phật bảo: -Có một người ngu si khởi nghĩ như vây: "Nay ta sanh ra được thân tướng như vầy, âm thanh như vày.." Người ngu si này muốn tìm đến chỗ tương tợ như thê, có gì mà không được! Thê nên, Tỳ-kheo, các thây phải siêng năng tinh tấn, tìm cách đoạn dứt các hữu, đừng dùng phương tiện khiến các hữu tăng trưởng, nên tu học như the. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1263 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, có Tôn giả Bạt-ca-lê ở tinh xá Kim Sư tại thành Vương Xá bị đau nặng, rát khôn khô. Tôn giả Phú-lân-ni chăm sóc và cúng dường. Bây giờ Bạt- ca-lê nói với Phú-lân-ni: -Thay hãy đên cho The Tôn, VI toi cui đau le chan Ngai va thưa hoi Thê Tôn có bệnh, ít não, đi ở có nhẹ nhàng an lạc chăng? Và thưa với Ngài: "Tôi Bạt-ca-lê ở tinh xá Kim Sư đau nặng, khốn khổ, đang nằm liệt giường, tôi muốn gặp Thế Tôn nhimg vì bệnh hoạn, khí lực yếu kém, không tự đến Thế Tôn được, cúi xin Thế Tôn thương xót đến tinh xá Kim Sư nay?9 Ton gia Phu-lan-ni nhận lơi cua Ton giả Bat-ca-le, đi đen cho The Ton, cui đầu lễ chân Ngài, rồi lui đứng một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tôn giả Bạt-ca-lê cúi đầu đảnh lễ Thế Tôn và thưa hỏi Thế Tôn có ít bệnh, ít não, đi ở có nhẹ nhàng an lạc chăng? The Ton đáp: -An lạc.

1034 KINH TẠP A-HÀM

Tôn giả Phú-lân-ni lại thưa: —Bạch Thế Tôn! Tôn giả Bạt-ca-lê ở tinh xá Kim Sư đau nặng nằm liệt giường, muốn gặp Thế Ton nhưng sức yếu không thể tự đi đến chỗ Thế Tôn được. Lành thay! Xin Thế Tôn thương xót, thỉnh Ngài đến tinh xá Kim Sư. Thê Tôn im lăng nhận lơi. Bấy giờ, Tôn giả Phú-lân-ni biết Thế Tôn đã nhận lời, liền đảnh lễ lui ra. Vào buổi chiều sau khi xả thiền, Thế Tôn đi đến tinh xá Kim Sư vào phòng của Tôn giả Bạt-ca-lê, Tôn giả Bạt-ca-lê từ xa trông thấy Thế Tôn liền muốn gượng dậy. Phật bảo: - Thầy hãy nằm yên, đừng ngồi dậy. Thế Tôn ngồi xuống cái ghế đặt kế bên và nói với Tôn giả Bạt-ca-lê: Thầy có thể chiu nổi sự đau đớn của cơn bệnh này không? Bệnh của thầy

tăng hay giảm?
Tôn giả Bạt-ca-lê bạch Phật:
(Nói rộng như Kinh Tỳ-kheo Ca-ma ở trước).

—Bạch Thế Tôn! Con đau quá chiu không nổi, muốn lấy dao tự sát, không
M z muôn sông nữa.
Phật dạy:
—Ta hỏi thầy, tùy ý thầy trả lời Ta. Thế nào, Tôn giả Bạt-ca-lê, sắc là thường hay vô thường?
Tôn giả Bạt-ca-lê đáp:
-Vô thường.
- Nếu vô thường là khổ chăng?
- Bạch Thế Tôn, là khổ!
Nếu vô thường, khổ, là pháp biến dịch, đối với pháp ấy có nên tham dục chăng? Tôn giả Bạt-ca-lê bạch Phật: Bạch Thế Tôn, không!

(Đoi với thọ, tưởng, hành, thức cũng nói như vây), Phật bảo Tôn giả Bạt-ca-lê: Nêu đôi với thân kia không tham dục thì lúc mạng chung an lành, đời sau cũng được an lành. Bấy giờ, Thế Tôn nói các thứ pháp cho Tôn giả Bạt-ca-lê nghe, sau khi khai thị chỉ giáo, soi sáng làm cho hoan hỷ xong, Ngài đứng dậy đi về. Ngay đêm ấy Tôn giả Bạt-ca-lê nghĩ đến sự giải thoát, muốn cầm dao tự

KINH TẠP A-HÀM 1035

sát, không thích sống lâu nữa. Khi ấy vào lúc cuối đêm, có hai vị thiên tử thân hình rất đoan chánh, đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên? bạch Phật: Bạch Thế Ton! Tôn giả Bạt-ca-lê bệnh hoạn khốn khổ5 suy nghĩ đến sự giải thoát, muốn cầm dao tự sát, không thích sống lâu. Vi thiên tử thứ hai thưa: -Tôn giả Bạt-ca-lê thích giải thoát và được giải thoát. Thưa xong hai vị thiên tử này đồng cúi đầu lễ Phật, rồi biến mất. Sáng sớm Thế Tôn trải tòa ngồi trước đại chúng bảo các Tỳ-kheo: Đêm qua có hai thiên tử thân hình đoan chánh, đến chỗ Ta, cúi đầu đảnh lễ, rồi ngồi xuống thưa rằng: "Tôn giả Bạt-ca-lê ở tinh xá Kim Sư bị bệnh khốn khổ, suy nghĩ muốn cầm dao tự sát, giải thoát, không muốn sống lâu." Vị thiên tử thứ hai thưa: "Tôn giả Bạt-ca-lê đã Idiéo giải thoát và được giải thoát.” Nói những lời này xong, hai vị làm lễ rồi biến mất. Bấy giờ, Thế Tôn bảo một vị Tỳ-kheo: Thầy hãy đến chỗ Tỳ-kheo Bạt-ca-lê nói với Bạt-ca-lê rằng đêm qua có hai vị trời đến chỗ Ta cúi đầu đảnh lễ và thưa với Ta rằng: "T6n giả Bạt-ca-lê bị bệnh hoạn khốn khổ5 suy nghĩ giải thoát muốn cầm dao tự sát, không muốn sống lâu nữa" Vị trời thứ hai cũng thưa: "Tôn giả Bạt-ca-lê khéo giải thoát và được giải thoát." Thưa xong, hai vị thiên tử đều biến mất. Đây là những lời của chư thiên, Phật nói lại với thầy ấy và nhắn thầy là đối với thân này chớ khởi tham dục thì lúc mạng chung được an lành, đời sau được an lành. Khi ấy, vị Tỳ-kheo kia vâng lời Phật đi đến tinh xá Kim Sư, vào phòng Bạt- ca-lê. Bấy giờ, Bạt-ca-lê nói với những người nuôi bệnh rằng: -Quý vị hãy đưa cái giường dây tới và khiêng giùm thân tôi ra ngoài cổng tinh xá, tôi muốn cầm dao tự sát, không thích song lâu. Lúc đó nhiều Tỳ-kheo đang đi kinh hành ở chỗ đất trống, còn vị Tỳ-kheo vâng lệnh Phật đến chỗ các Tỳ-kheo hỏi rằng: Thưa chư Tôn giả! Tỳ-kheo Bạt-ca-lê ở chỗ nào?

Các Tỳ-kheo đáp: —Tỳ-kheo Bạt-ca-lê bảo những người nuôi bệnh khiêng giường dây ra khỏi tinh xá, muốn tự sát, không thích sống lâu. Vị Tỵ-kheo được Phật sai đi liền đến chỗ Tỳ-kheo Bạt-ca-lê. Bạt-ca-lê vừa trông thay Tỳ-kheo này đến, nói với những người nuôi bệnh rằng: -Hạ giường dây xuống đất. Vị Tỳ-kheo ấy chạy thật nhanh đến như lời Thế Tôn đã dạy. Các người nuôi bệnh liền hạ giường dây xuống. Tỳ-kheo ấy nói với Tôn giả Bạt-ca-lê: Thế Tôn có lời chỉ dạy và các vị thiên tử cũng có nói.

1036 KINH TẠPA-HÀM

Bấy giờ, Tôn giả Bạt-ca-lê nói với những người nuôi bệnh: Đỡ giúp tôi xuống đất, tôi không dám ở trên giường dây mà thọ lời Thế Tôn và những lời nói của chư thiên. Những người nuôi bệnh liền đỡ Bạt-ca-lê xuống đất. Khi ấy, Bạt-ca-lê nói: Bây giờ thầy có thể tuyên thị lại lời dạy của Thế Tôn và chư thiên.

Vi Tỳ-kheo sứ giả nói: -Bạt-ca-lê! Đại sư bảo với thầy: "Đêm qua có hai vị thiên tử đến nói với Ta Tỳ-kheo Bạt-ca-lê đau nặng, khốn khổ, suy nghĩ đến giải thoát, nên muốn cầm dao tự sát, không muốn song lau." Vị trời thứ hai cũng thưa: "Tỳ-kheo Bạt-ca- lê đối với thiện giải thoát, và được giải thoát...99 Nói xong liền biến mất. Và Thế Tôn thọ ký thầy mạng chung được an lành, đời sau được an lành. Tôn giả Bạt-ca-lê thưa: Thưa Tôn giả! Đại sư thấy rõ và biết rõ việc như vậy. Hai thiên tử kia cũng thấy rõ và biết rõ việc như thế. Nhưng hôm nay tôi đối với sắc thân này thấu rõ sự vô thường, quyết định không còn nghi ngờ; thấu rõ vô thường là khổ, quyết định không còn nghi ngờ; thấu rõ vô thường, khổ là pháp biến dịch, đối với pháp ấy không còn tham dục, quyết đinh không còn nghi ngờ. Đoi với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như the. Nhưng hôm nay tôi bệnh hoạn đau đớn vẫn còn tùy thuộc thân thể, muốn cầm dao tự sát, không thích sống lâu. Nói rồi Tôn giả liền cầm dao tự sát. Khi ấy vị Tỳ-kheo sứ giả cúng dường thi thể của Tôn giả Bạt-ca-lê xong trở về chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Con đã trình bày đầy đủ lời dạy của Thế Tôn cho Tôn giả Bạt-ca-lê nghe, và Tôn giả Bạt-ca-lê nói rằng: uĐại Sư thấy rõ và biết rõ việc này, hai vi thiên tử kia cũng thấy rõ và biết rõ việc này".. cầm dao tự sát. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các vi Tỳ-kheo cùng Ngài đến tinh xá Kim Sư, chỗ thi thể của Bạt-ca-lê. Ngài thấy thi thể của Bạt-ca-lê nằm chết có sắc viễn ly, thấy rồi bèn nói với các Tỳ-kheo: Các thầy có thấy thi thể Bạt-ca-lê trên đất có sắc viễn ly không?

Các Tỳ-kheo thưa:

-Bạch Thế Tôn! Thấy.

Phật lại bảo các Tỳ-kheo đi vòng quanh thi thể của Bạt-ca-lê và hỏi họ có thấy tướng mờ mờ bao quanh thân không.

Các Tỳ-kheo thưa:

- Bạch Thế Tôn, có!

Phật bảo:

-Đây là một loại Ác ma bao quanh để tìm thần thức của thiện nam Bạt-calê sẽ sanh vào chỗ nào.

KINH TẠP A-HÀM 1037

Phật lại bảo các Tỳ-kheo: Bạt-ca-lê cầm dao tự sát, không trụ thần thức.

Bấy giờ, Thế Tôn vì Bạt-ca-lê nói lời thọ ký bậc nhất. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1264

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà.

Bấy giờ, sau nửa đêm, Thế Tôn nghe con chồn hoang kêu. Khi đêm qua,

Ngài vào tiền điện, ngồi trước đại chúng bảo các Tỳ-kheo:

Sau nửa đêm hôm qua các thầy có nghe con chồn hoang kêu chăng?

Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Bạch Thế Tôn! Chúng con có nghe như thế. Phật dạy các Tỳ"kheo: Con chôn hoang ây do bị ghẻ lở mà kêu. Nêu có người chữa trị ghẻ lở cho con chồn hoang ấy thì nó sẽ biết ơn và báo ơn. Nay có một kẻ ngu si không biêt nhớ ơn và báo ơn. Cho nên, này các Tỳ-kheo nên học như vây: “Tri ơn và báo ơn, nếu có ơn nhỏ cũng còn báo đáp trọn không quên, huống chi là ơn lớn." Phật dạy kinh này xong, các Tỳ-kheo hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1265 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giơ, có Tôn giả Bạt-ca-lê trú tại tinh xá Kim Sư trong thành Vương Xá, bị khốn kho vì tật bệnh, đang được Tôn giả Phú-lân-ni săn sóc và cúng dường. Lúc đó, Tôn giả Bạt-ca-lê nói với Tôn giả Phú-lân-ni: r _ _ _ ___ - r Thây
hãy đên chô Thê Tôn va VI tôi ma đảnh lê dưới chân Thê Tôn, thăm hỏi Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền não, đi đứng thuận tiện, nhẹ nhàng, trú an lạc chăng. Và thưa rằng Bạt-ca-lê trú tại tinh xá Kim Sư bi tật bệnh thúc bách, khốn khổ, nằm lâu trên giường và mong được thấy Thế Tôn! Do tật bệnh khốn khổ, khí lực suy yếu nên không thể đến được, cúi mong Thế Tôn vì lòng thương tưởng mà đi đến tinh xá Kim Sư này! Ton giả Phú-lân-ni nghe lời Bạt-ca-lê nói xong, đi đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ Thế Tôn, đứng qua một bên và bạch với đức Phật: Bạch Thế Tôn! Tôn giả Bạt-ca-lê xin đảnh lễ dưới chân Thế Tôn, thăm hỏi Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền não, đi đứng thuận lợi nhẹ nhàng, trú an lạc chăng?

Thê Tôn đáp: -Nay được an lạc. Phú-lân-ni bạch Phật; Bạch Thế Tôn! Tôn giả Bạt-ca-lê tru tại tinh xá Kim Su, bị tật bệnh khốn khổ, nằm ở trên giường, mong thấy Thế Tôn nhưng thân thể không có sức lực để đi đến Thế Tôn. Lành thay! Thế Tôn vì lòng thương tưởng mà đi đến tinh xá Kim Sư. Bấy giờ, Thế Tôn im lăng nhận lời, Phú-lan-ni biết Thế Tôn đã diện lời, liền đảnh lễ dưới chân Ngài và ra về. Vào buổi chiều, sau khi tọa thiền xong, Thế Tôn đi đến tinh xá Kim Sư, đến phòng của Bạt-ca-lê. Tỳ-kheo Bạt-ca-lê trông thấy Thế Tôn từ xa, muốn ngồi dậy khỏi giường. Đức Phật mới bảo Bạt- ca-le: - Thầy khỏi ngồi dậy! Thế Tôn liền ngồi vào một cái giường khác và nói với Tôn giả Bạt-ca-lê: -Tâm thầy có kham nhẫn được bệnh khổ chăng? Thân thầy bị bệnh nặng thêm hay nhẹ bớt? Tôn giả Bạt-ca-lê bạch Phật... (nói rộng như trong Kỉnh Tỳ-kheo Hựu-ma): -Bạch Thế Tôn! Thân con bị thống khổ thật khó kham nhẫn, chỉ muốn cầm dao tự sát, không

thê vui được, không muôn sông khô. Phật bảo Tôn giả Bạt-ca-lê: -Nay Ta hỏi, thầy cứ tùy ý mà trả lời Ta. Thế nào, Bạt-ca-lê, sắc là thường chăng, là vô thường chăng? Tôn giả Bạt-ca-lê đáp: Bạch Thế Tôn, là vô thường!

-Vô thường là khổ chăng? Bạch Thế Tôn? là khổ!

Này Bạt-ca-lê! Nếu vô thường là khổ, đó là pháp biến dịch thì ở nơi đó có

nên khởi lòng tham, lòng mong ước chăng? Tôn giả Bạt-ca-lê bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, không nên! (Thọ, tưởng, hành và thức cũng như vây). Phật bảo Tôn giả Bạt-ca-lê: Nếu không có lòng tham, lòng mong ước đối với thân kia thì sẽ mạng chung một cách nhẹ nhàng và đời sau cũng tốt đẹp. r r __ LÚC bây giờ? Thê Tôn giảng dạy các pháp cho Bạt-ca-lê, chỉ bày, soi sáng, làm cho hoan hỷ xong, Ngài đứng dậy và ra về. Trong đêm đó, Tôn giả Bạt-ca-

KINH TẠP A-HÀM « 1039

lê tư duy giải thoát, muốn cầm dao tự sát, chẳng ưa sống lâu. Bấy giờ có hai vị thiên, thân thể thật đoan chánh, vào lúc cuối đêm, đi đến Thế Tôn, đảnh lễ dưới chân Ngài, đứng qua một bên và bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Tôn giả Bạt-ca-lê bi tật bệnh khốn khổ, tư duy giải thoát, muôn câm dao tự sát, chăng muôn sông lâu. Vị thiên thứ hai thưa: -Vi Tôn giả Bạt-ca-lê đã được giải thoát trong sự khéo giải thoát. Hai vị thiên thưa xong, đảnh lễ dưới chân Phật liền biến mất. Bấy giờ vào lúc quá nửa đêm5 trời gần sáng, Thế Tôn ngồi kiết-già trước đại chúng và bảo các Tỳ-kheo: Đêm qua có hai vị thiên, hình thể đoan chánh đi đến chỗ của Ta, cúi đầu

đảnh lê roi đứng qua một bên và bạch: "Tôn giả Bạt-ca-lê tru tại tinh xá Kim Sư bi tật bệnh khốn khổ, tư duy giải thoát, muốn cầm dao tự sát, chẳng muốn sống lâu." Vị thiên thứ hai thưa: uTôn giả Bạt-ca-lê đã được giải thoát trong sự khéo giải thoát." Thưa xong, hai vi thiên kia cúi đầu đảnh lễ và biến mất. Lúc bấy giờ, Phật gọi một vị Tỳ-kheo và bảo: Thầy hãy đến chỗ Tỳ-kheo Bạt-ca-lê và nói výi Bạt-ca-lê rằng: "Hôm qua có hai vi thiên đến chỗ Như Lai, cúi đầu đảnh lễ rồi đứng qua một bên và thưa với Ta rằng: 'Tôn giả Bạt-ca-lê bị tật bệnh khốn khổ, tư duy giải thoát, muốn cầm dao tự sát, chẳng muốn sống lâu/ Vị thiên thứ hai thưa rằng: 'Tôn giả Bạt- ca-lê đã được giải thoát trong sự khéo giải thoát.5 Thưa xong, hai vị thiên kia cúi đầu đảnh lễ và biến mất. Đó là lời thưa của hai vi thiên. Như Lai cũng nói với thầy, thầy chẳng nên khởi lòng tham dục đối với thân này thì mạng chung r được an lành và đời sau cũng tót đẹp?9 Lúc bấy giờ, vi Tỳ-kheo kia vâng lời Thế Tôn dạy đi đến phòng của Tôn giả Bạt-ca-lê ở tinh xá Kim Sư. Lúc ấy, Tôn giả Bạt-ca-lê nói với những người săn sóc bệnh: -Các ông hãy mang cái giường này và đưa thân ta ra ngoài tinh xá. Ta muốn cầm dao tự sát? không muốn sống lâu. Lúc bây giờ có nhiêu Tỳ-kheo đi ra khỏi phòng và đi kinh hành trên đát. Vị Tỳ-kheo được Phật sai bảo đi đến chỗ các vi Tỳ-kheo kia và hỏi: Thưa chư Tôn giả! Tỳ-kheo Bạt-ca-lê trú chỗ nào?

Các vị Tỳ-kheo đáp: Tỳ-kheo Bạt-ca-lê sai những người săn sóc bệnh mang giường ra ngoài tinh xá. Thây ây muôn câm dao tự sát, chăng muôn sông lâu.

Tỳ-kheo được Phật sai bảo liền đi đến chỗ Tôn giả Bạt-ca-lê. Tỳ-kheo Bạt- ca-lê từ xa trông thấy vị Tỳ-kheo được Phật sai bảo đi đến, liền nói với những người săn sóc bệnh: Hãy để giường xuống đất. Vị Tỳ-kheo kia vội vàng đi đến, có thể do Thế

Tôn sai bảo! Những người săn sóc bệnh liền để giường xuống đất. Lúc đó, vi Tỳ-kheo được Phật sai bảo liền nói với Bạt-ca-lê: - Thế Tôn có lời dạy và chư thiên cũng có nói... Khi đó Bạt-ca-lê nói với những người săn sóc bệnh: -Hãy dìu ta xuống đất, không thể nằm trên giường mà nhận lãnh lời Thế Tôn dạy và chư thiên nói. Lúc đó, những người săn sóc bệnh liền dìu Tôn giả Bạt-ca-lê xuống để trên đất. Tôn giả Bạt-ca-lê liền nói: Thầy hãy tuyên thuyết lời Thế Tôn dạy và lời chư thiên nói.

Vị Tỳ-kheo được Phật sai bảo liền nói: Này Bạt-ca-lê! Đại sư bảo thầy: "Đêm qua có hai vị thiên đến thưa với Ta rằng: 'Tỳ-kheo Bạt-ca-lê bị tật bệnh khốn khổ, tư duy giải thoát, muốn cầm dao tự sát, chẳng muốn sống lâu.' Vị thiên thứ hai nói rằng: 'Tỳ-kheo Bạt-ca-lê đã được giải thoát trong sự khéo giải thoát/ Nói xong, hai vị thiên liền biến mất.,, Thế Tôn cũng dạy, thầy an lành trong lúc mạng chung và đời sau cũng tốt đẹp. Tôn giả Bạt-ca-lê nói: Thưa Tôn giả! Đức Đại sư khéo biết chỗ biết, khéo thấy chỗ thấy! Hai vị thiên cũng khéo biết chỗ biết, khéo thấy chỗ thấy. Hôm nay, tôi đối với sắc rất vô thường này dứt khoát không nghi ngờ gì. Vô thường là khổ, dứt khoát không nghi ngờ gì. Nếu vô thường là khổ thì đó là pháp biến dịch, ở nơi đó, không nên có lòng tham dục, dứt khoát chẳng nghi ngờ gì. Thọ, tưởng, hành, thức cũng như thế. Nhưng hôm nay tôi bị tật bệnh khốn khổ là do có thân này nên muốn câm dao tự sát, chăng muôn sông lâu! Nói xong, Tôn giả Bạt-ca-lê liền cầm dao tự sát. Vị Tỳ-kheo được Phật sai bảo liền cúng dường tử thân của Bạt-ca-lê và trở về chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ, rồi đứng qua một bên và bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con đã đem lời Thế Tôn dạy trình bày đầy đủ với Tôn giả Bạt-ca-lê. Vi ấy đã thưa: "Đức Đại sư khéo biết chỗ biết, khéo thấy chỗ thấy. Hai vi thiên kia cũng khéo biết chỗ biết, khéo thấy chỗ thấy..."...(nói rộng cho đến cầm dao tự sát). Lúc bấy giờ, Thế Tôn bảo các vị Tỳ-kheo cùng đến chỗ ở của Bạt-ca-lê tại tinh xá Kim Sư, thấy tử thân của Bạt-ca-lê có sắc viễn ly. Thấy xong, Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

-Các thầy có thấy tử thân của Tỳ-kheo Bạt-ca-lê nằm trên đất có sắc viễn ly chăng?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, có thấy!

Phật lại hỏi các Tỳ-kheo:

Bon phía chung quanh thân của Bạt-ca-lê có tướng tối tăm bao quanh thân chăng?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, có thấy!

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Đó là hình ảnh của Ác ma đi quanh để tìm xem thần thức của thiện nam tử Bạt-ca-lê sẽ sanh vào cõi nào.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

Thiện nam tử Bạt-ca-lê không trú thần thức, dùng dao tự sát.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn vì Bạt-ca-lê nói đệ nhất thọ ký. Phật dạy kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1266 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, có Ton giả Xiển-đà ở trong rừng Hảo Ý Am-la, tại tụ lạc Na-la, bị đau nặng khốn khổ. Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất nghe Tôn giả Xiển-đà ở tụ lạc Na-la, trong rừng Hảo Ý Am-la đau nặng, khốn khổ, nghe rồi nói với Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la: Tôn giả biết không, Tỳ-kheo Xiển-đà ở thon Na-la trong vườn Hảo Ý Am- la đau nặng, khốn kho, chúng ta nên cùng đi đen đó thăm bệnh. Tôn giả Câu-hy-la im lặng nhận lời và hai người cùng đi đến phòng Tôn giả Xiển-đà. Xiển-đà vừa thấy hai Tôn giả đến, vịn giường muốn ngồi dậy, Tôn giả Xá-lợi-phất bảo: - Thôi! Thầy cứ nằm nghỉ, đừng ngồi dậy. Hai Tôn giả liên ngôi xuống cai ghe ben cạnh va hỏi thăm Xiên-đà: Thầy có kham nhẫn nổi sự đau đớn không? Bệnh tăng hay giảm?... (nói rộng như Kỉnh Xoa-ma Xiển-đa). Tôn giả Xiển-đà thưa: -Hiện tại thân tôi quá đau đớn, khó kham nhẫn được. Bệnh càng tăng chứ không giảm, tôi chỉ muôn câm dao tự sát, không thích sông lâu.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói: Thầy nên cố gắng, chớ tự hại mình. Nếu thầy còn sống, tôi sẽ tới lui cùng thầy. Nếu thầy có thiếu gì5 tôi sẽ cung cấp cho thầy thuốc thang đúng pháp. Nếu thầy không có người nuôi bệnh, tôi sẽ săn sóc cho thầy để thầy được vừa ý? chẳng phải không vừa ý. Tôn giả Xiển-đà thưa: -Tôi được các trưởng giả Bà-la-môn trong thôn Na-la đến thăm và cúng dường y phục, mên nệm, ăn uông, ngọa cụ thuốc thang không thiêu thứ gì. Tôi cũng có đệ tử Phạm hạnh nuôi bệnh cũng vừa ý chẳng phải không vừa ý. Nhưng bệnh tình của tôi bức bách, đau hết chịu đựng được nổi, chỉ muốn tự sát, không thích sống lâu. Tôn giả Xá-lợi-phất nói: Bây giờ tôi hỏi? thầy tùy ý trả lời tôi. Mắt và nhãn thức cùng sắc, những

cái đó là ngã, khác ngã hoặc ở trong nhau chăng? Thưa Tôn giả Xá-lọd-phất, không!

Tai..., mũi..., lưỡi..., thân..., ý và ý thức cùng với pháp, những thứ ấy là

ngã, khác ngã và cùng ở trong nhau chăng? Thưa không.

Thầy đối với mắt, nhãn thức và sắc thấy thế nào, phân biệt thế nào, biết thế nào, mà biết mắt, nhãn thức và sắc chẳng phải ngã, chẳng khác ngã, chẳng ở trong nhau? -Tôi đối với mắt, nhãn thức và sắc thấy hoại diệt và biết hoại diệt nên nhận thấy mắt, nhãn thức và sắc chẳng phải ngã5 chẳng khác ngã, chẳng ở trong nhau. -Này Xiển-đà! Thầy đối với tai..., mũi..., lưỡi..., thân..., ý, ý thức và pháp r r 9 r r e ỉ 9

thây thê nào, biêt thê nào, mà đôi với ý, ý thức và pháp thây chăng phải ngã, chẳng khác ngã, chẳng ở trong nhau? Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôi đối với ý, ý thức và pháp thấy hoại diệt, biết hoại diệt nên đối với ý, ý thức và pháp nhận thấy chẳng phải ngã, chẳng khác ngã, chẳng ở trong nhau. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Nhưng nay thân tôi đau đớn kịch liệt, không kham chiu nổi, chỉ muốn cầm dao tự sát, không muốn sống lâu.

Bấy giờ, Tôn giả Câu-hy-la nói với Tôn giả Xiển-đà: -Hiện tại thầy đang theo Đại sư tu tập chánh niệm, như những lời Ngài đã dạy: 6CCÓ chỗ nương tưa là dao động, mà dao động là có thú hướng, có thú hướng thì không dừng nghỉ, không dừng nghỉ thì qua lại các cõi, qua lại các cõi thì sanh tử ở vi lai, có sanh tử ở vi lai thì có sanh diệt vị lai, có sanh diệt vi lai thì có sanh-già-bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não. Như thế thuần đại khổ tụ tap." Như những lời của Thế Tôn đã dạy: "Không chỗ nương tựa thì không dao động,

KINH TẠPA-HÀM^ 1043

không dao động thì không thú hướng, không thú hướng thì được dừng nghí, có dừng nghỉ thì không theo các cõi qua lại, không theo các cõi qua lại thì không có sanh tử ở vi lai, không có sanh tử ở vị lai thì không có sanh-già-bệnh-chết- ưu-bi-khổ-não. Như thế thuần đại khổ tụ diet." Tôn giả Xiển-đà thưa: -Thưa Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la! Việc cúng dường Thế Tôn nay đã xong, việc cúng dường Thiện Thệ nay đã xong, rất vừa ý chẳng phải không vừa ý, việc đệ tử cần làm nay đã làm xong. Nếu còn đệ tử khác cúng dường Đại sư r _ . 9 : thì cũng nên như thê mà cúng dường Đại sư5 vừa ý? chăng phải không vừa ý. Nhưng bây giờ thân tôi đau đớn kịch liệt, không thể kham chịu nổi, chỉ muốn cầm dao tự sát, không muốn sống lâu. Nói xong, Tôn giả Xiển-đà liền cầm dao tự sát ngay trong rừng Hảo Ý Am- la, thôn Na-la. Tôn giả Xá-lợi-phất cúng dường Xá-lợi của Tôn giả Xiển-đà xong, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Tôn giả Xiển-đà ở thôn Na-la trong rừng Hảo Ý Am-la đã cầm dao tự sát. Thế nào, bạch Thế Tôn, Tôn giả Xiển-đà kia sẽ đến cõi nào? r Thọ sanh thê nào? Đời sau ra sao? Phật dạy: Người kia đã chẳng tự nói rằng: "Thua Tôn giả Câu-hy-la! Tôi cúng dường Thế Tôn nay đã xong, tùy thuận Thiện Thệ nay đã xong, vừa ý chẳng phải không vừa ý. Nấu lại có người khác đến cúng dường Đại sư thì cũng nên r 9 như thê mà cúng dường vừa ý, chăng phải không vừa y" ư? Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: -Bạch Thế Tôn! Tôn giả Xiển-đà kia trước đó ở thôn Bà-la-môn Trấn-trân- ni, có nhà cúng dường, có nhà rất thân hậu, có nhà khéo nói năng. Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất: Như thế, Xá-lợi-phất, thiện nam tử chánh trí, chánh thiện giải thoát, có nhà cúng dường, có nhà rất thân hậu, có nhà khéo nói năng. Này Xá-lợi-phất! Ta không nói người kia có tai họa lớn. Nếu có người bỏ thân này thọ thân khác thì Ta mới nói người kia có tai họa lớn. Nếu có người bỏ thân này rồi không tiếp tục thân khác thì Ta nói người kia không có tai họa lớn. Nhờ không có tai họa lớn nên ở thôn Na-la, trong rừng Hảo Ý Am-la, Xiển-đà đã cầm dao tự sát. Như thế, Thế Tôn vì Tôn giả Xiển-đà nói lời ký thuyết bậc nhất. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1267 Tôi nghe như vầy: Một thòi, Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.